

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**Bản án số: 145/2019/HSPT
Ngày: 14/11/2019**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà LÂM VƯƠNG MỸ LINH

Các Thẩm phán:

1/ Ông TRẦN ANH KHOA

2/ Ông NGUYỄN TUẤN LONG

- *Thư ký phiên tòa:* Bà LÊ NHƯ TRUNG HẬU – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông PHẠM BAI - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 144/2019/TLPT-HS ngày 03 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo Phạm Văn T, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 30/2019/HSST ngày 19/7/2019 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị cáo có kháng cáo:

PHẠM VĂN T (tên gọi khác: Bi) - Sinh năm: 1990 tại Khánh Hòa

Nơi cư trú: Thôn T 2, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông Phạm Văn S (đã chết) và bà Trần Thị L – sinh năm 1954

Vợ: Dương Vũ Ngọc H – Sinh năm 1993, có 3 con: lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

Bản án số 150/HS-PT ngày 28/8/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 1 năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2010, chấp hành xong án phí ngày 28/10/2009, chấp hành xong trách nhiệm bồi thường dân sự năm 2009.

Ngày 26/5/2008 và ngày 11/6/2008 bị Công an xã N xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “đánh nhau” với hình thức phạt tiền, đã chấp hành xong các quyết định xử phạt vi phạm hành chính nói trên.

Bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng giữa tháng 1 năm 2019, Phạm Văn T đến cầu Dục Mỹ gặp người lái xe tải chưa xác định được danh tính mua 10 túi pháo viên hình cầu cùng 100 ống pháo hình trụ với giá 9.600.000 đồng rồi mang về nhà cất giữ để bán lại cho người khác kiếm lời. Đến khoảng 17 giờ 30 phút ngày 24/01/2019, khi T đang bán cho Phan Chánh Tr 103 viên pháo hình cầu với giá 1.000.000 đồng tại thôn T 2, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa thì bị tổ công tác Công an thị xã N tuần tra phát hiện và thu giữ. Sau đó, T đã giao nộp thêm 836 viên pháo hình cầu và 100 ống pháo hình trụ cho Công an thị xã N để xử lý.

Ngoài ra, T còn khai nhận trước đó ngày 21/01/2019 đã bán 30 viên pháo nổ cho Phan Chánh Tr với giá 300.000 đồng.

Tại kết luận giám định số 159/GĐTP/2019 ngày 22/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa xác định: 103 viên pháo hình cầu có khối lượng 305 gam là pháo nổ (mẫu M1); 100 ống pháo hình trụ có khối lượng 4090 gam là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây ra tiếng nổ) (mẫu M2); 836 viên pháo hình cầu có khối lượng 3630 gam là pháo nổ (mẫu M3).

Vật chứng thu giữ gồm:

- Tiền mặt 1.300.000 đồng do Phan Chánh Tr và Phạm Văn T giao nộp, đang tạm gửi tại Kho bạc nhà nước thị xã N.
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone trên thân vỏ có khắc IMEI số 359232068923107.
- Mẫu vật còn lại sau giám định: 1 thùng carton bên trong có chứa 800 viên pháo nổ; 1 thùng carton bên trong có chứa 113 viên pháo nổ và 95 ống pháo.

Đối với Phan Chánh Tr có hành vi mua bán pháo nổ nhưng để sử dụng nên không phải chịu trách nhiệm hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã N đã chuyển hồ sơ cho cơ quan chức năng xử phạt vi phạm hành chính. Ngoài ra, trong vụ án này, Dương Vũ Ngọc H ở chung nhà với T nhưng H không biết việc T buôn bán pháo nổ và người bán pháo cho T không xác định được danh tính nên không có căn cứ để xử lý.

Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2019/HSST ngày 19/7/2019 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa đã quyết định: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Phạm Văn T 1 năm 3 tháng tù về tội “Buôn bán hàng cấm”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giam thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 30/7/2019, bị cáo Phạm Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Văn T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Phạm Văn T xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của kháng cáo:

Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T đề ngày 29/7/2019, được nộp trực tiếp cho Tòa án nhân dân thị xã N vào ngày 30/7/2019. Theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đơn kháng cáo của bị cáo là hợp pháp, do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo nói trên theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi bị cáo đã thực hiện như nội dung bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở để xác định, vào ngày 24/01/2019, bị cáo Phạm Văn T bị bắt quả tang khi đang bán 305 gam pháo nổ cho Phan Chánh Tr, ngoài ra bị cáo còn cất giữ 3630 gam pháo nổ và 4090 gam pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ để bán lại cho người khác nhằm mục đích kiếm lời. Tổng khối lượng pháo nổ mà bị cáo buôn bán là 8,025 kg. Như vậy, bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về nội dung kháng cáo của bị cáo:

Bị cáo Phạm Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do bị cáo là lao động chính trong gia đình có 3 con nhỏ, vợ bị cáo không có việc làm ổn định, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy có căn cứ để áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa án sơ thẩm, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời gian kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1/ Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T, sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo **PHẠM VĂN T** 1 (một) năm tù về tội “Buôn bán hàng cấm”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt giam thi hành án.

2/ **Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo Phạm Văn T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1 - TANDTC
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- Công an tỉnh Khánh Hòa (Phòng hồ sơ)
- Công an TX N
- VKSND TX N
- Chi cục THADS TX N
- TAND TX N
- Sở Tư pháp tỉnh K/Hòa
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÂM VƯƠNG MỸ LINH